

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2023
V/v "*Tranh chấp về hợp đồng
Tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thúy và ông Trần Minh Tám

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê,
thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
55/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-DS ngày
04 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 55a/2023/QĐST-DS ngày
18/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
(Sacombank), địa chỉ trụ sở chính: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm,
chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền gồm:

+ Ông Võ Văn Hiệp, chức vụ: Phó giám đốc Sacombank - Chi nhánh Sông
Hàn;

+ Ông Trương Đình Vinh, chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ của Sacombank
- Chi nhánh Sông Hàn (*Theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày
26/12/2022 của Tổng giám đốc Sacombank; Giấy ủy quyền số 534/2022/GUQ-
CNSH ngày 30.12.2022 và Giấy ủy quyền số 537 /2022/GUQ-CNSH ngày
30.12.2022 của Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Sông Hàn*).

Cùng địa chỉ: 240 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thọ Tây, quận Hải Châu,
thành phố Đà Nẵng (Ông Trương Đình Vinh có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Phan Thế Đ P, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: Tổ 27, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê; Địa chỉ liên lạc: K379 TCV,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/12/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/04/2018 Ông Phan Thế Đ P có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tin Chi nhánh Sông Hàn (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 103.324.074 đồng. Lãi suất áp dụng là 2.15%/tháng, kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.876.300 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/05/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 11/04/2023 Ông Phan Thế Đ P còn nợ ngân hàng các khoản sau:

Dư nợ gốc: 22.588.919 đồng; Lãi quá hạn: 10.160.636 đồng. Tổng cộng 32.749 555 đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tin đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc Ông Phan Thế Đ P phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/04/2023: 32.749 555 đồng (Bằng chữ Ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng) Dư nợ gốc: 22.588.919 đồng; Lãi quá hạn: 10.160.636 đồng.

2. Ông Phan Thế Đ P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng,

bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

** Bị đơn là Ông Phan Thế Đ P:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) khởi kiện đối với Ông Phan Thế Đ P về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: K379 TCV, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là Ông Phan Thế Đ P vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

- Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/4/2018 thì Sacombank Chi nhánh Sông Hàn - Phòng giao dịch Hải Châu đã cấp thẻ tín dụng cho Ông Phan Thế Đ P với hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 01/5/2022 phía Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ theo Bảng sao kê của Sacombank Chi nhánh Sông Hàn thì tính đến ngày 05/12/2022 Ông Phan Thế Đ P còn nợ của Sacombank tổng số tiền là 29.020.073 đồng, trong đó nợ gốc: 22.588.919 đồng; nợ lãi quá hạn: 6.431.154 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Ông Phan Thế Đ P phải thanh toán cho Sacombank nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/7/2023 là 26.332.193 đồng, trong đó nợ gốc: 13.330.320 đồng; lãi quá hạn: 13.001.873 đồng. Ngoài ra, Ông Phan Thế Đ P còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

[3] Xét bị đơn là Ông Phan Thế Đ P thì thấy:

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông P không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu của bên nguyên đơn. Điều này chứng tỏ bị đơn không quan tâm đến yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và không bác bỏ toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Sacombank đã trình bày ý kiến cùng với các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của họ để yêu cầu Tòa án buộc Ông Phan Thế Đ P phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/7/2023 là 26.332.193 đồng, trong đó nợ gốc: 13.330.320 đồng; lãi quá hạn: 13.001.873 đồng. Ngoài ra ông P còn phải chịu tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt điểm toàn bộ nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều: 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn là Ông Phan Thế Đ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn là Ông Phan Thế Đ P.

Buộc Ông Phan Thế Đ P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2023 là: 26.332.193 đồng (*Hai mươi sáu triệu, ba trăm ba hai ngàn, một trăm chín ba đồng*), trong đó nợ gốc: 13.330.320 đồng; lãi quá hạn: 13.001.873 đồng.

Ông Phan Thế Đ P còn phải chịu tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt điểm toàn bộ nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ngày 10/04/2018.

2. Về án phí: Ông Phan Thế Đ P phải chịu 1.316.600 đồng (*Một triệu, ba trăm mười sáu ngàn, sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 725.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0008844 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân